

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2022/HS-ST

Ngày 09-8-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thế Căn và bà Đinh Thanh Hoàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lục Thanh Hương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

* **Họ và tên:** **Bùi Văn H** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/10/1997, tại Hải Hậu, Nam Định; Nơi cư trú: Số 06, phố L, khu T, phường H, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Bùi Văn V, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1976; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/4/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1976, địa chỉ: Số 06, phố L, khu T, phường H, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Lê Tuấn N, sinh năm 2005, địa chỉ: thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Người chứng kiến:** ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1953, địa chỉ: khu 2, phường T, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 10/2021, thông qua ứng dụng Telegram trên điện thoại, Bùi Văn H có tham gia vào một số nhóm chat có quảng cáo bán ma túy cần sa nên đã nhắn tin liên hệ mua được cần sa của một số người không quen biết về sử dụng. Cách thức mua là H chuyển khoản ngân hàng trả tiền trước, người bán nhận được tiền sẽ đóng gói ma túy thành bưu phẩm gửi chuyển phát nhanh ra thành phố Móng Cái cho H. Khoảng đầu tháng 4/2022, H nhắn tin vào tài khoản Telegram có tên là “chuyên cần hip” mua được 20 gam cần sa với giá 2.200.000 đồng, mang về nhà ở khu T, phường H, thành phố Móng Cái, chia vào 10 túi nilon và đã sử dụng hết 04 túi, còn lại 06 túi cất giấu trong phòng ngủ để sử dụng và nếu có người hỏi mua thì bán kiếm lời.

Sáng ngày 09/4/2022, Lê Tuấn N gọi điện thoại cho H hỏi mua 02 túi ma túy cần sa để sử dụng. H đồng ý bán và thỏa thuận giá là 200.000 đồng/01 túi ma túy, địa điểm giao dịch tại quán Internet “Level 4” ở Khu 2, phường T, thành phố Móng Cái. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, H lấy 06 túi ma túy cần sa cho vào 01 túi vải màu xanh rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS: 14K1 – 223.98 đi đến điểm hẹn gặp và bán cho Nghĩa 02 túi ma túy cần sa với giá 400.000 đồng, thì bị Tổ công tác của Công an phường Trần Phú kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của H 01 chiếc túi vải màu xanh bên trong có 04 túi nilon đều chứa thực vật khô (kí hiệu M1 đến M4), số tiền 1.186.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 14K1-223.98; thu giữ của Nghĩa 02 túi nilon đều chứa thực vật khô (kí hiệu M5, M6), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Tại bản Kết luận giám định số 599/KLGD ngày 17/4/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật (kí hiệu M1 đến M6) gửi giám định là ma túy, loại: Cần sa; khối lượng M1: 1,053 gam (một phẩy không năm ba gam), M2: 1,106 gam (một phẩy một không sáu gam), M3: 1,111 gam (một phẩy một một gam); M4: 1,164 (một phẩy một sáu tư gam); M5: 1,025 (một phẩy không hai năm gam); M6: 1,011 (một phẩy không một một gam).

Quá trình điều tra, Bùi Văn H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 73/CT-VKS-MC, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố Bùi Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H đã khai nhận thực hiện hành vi bán trái phép 2,036 gam (hai phẩy không ba sáu gam) cần sa cho Lê Tuấn Nghĩa và cất giấu trong người 4,434 gam (bốn phẩy bốn ba bốn gam) cần sa nhằm bán trái phép cho người khác thì bị phát hiện, bắt quả tang.

* Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bùi Văn H từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/4/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và 01 (một) túi vải màu xanh.

- Tịch thu, phát mại, sung ngân sách nhà nước của Bùi Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, bên trong gắn thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong gắn thẻ sim và số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

- Trả lại Lê Tuấn N: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong gắn thẻ sim.

+ Trả lại Bùi Văn H số tiền 786.000đ (bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định, cùng toàn bộ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 09/4/2022, tại Khu 2, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, Bùi Văn H có hành vi bán trái

phép 2,036 gam (hai phẩy không ba sáu gam) cần sa cho Lê Tuấn Nghĩa và cất giấu trong người 4,434 gam (bốn phẩy bốn ba bốn gam) cần sa nhằm bán trái phép cho người khác thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bùi Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”...

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, tiếp tay cho tệ nạn ma túy phát triển; gây mất trật tự, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời tuyên truyền phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy cần sa sau giám định hoàn lại đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên vẹn, không rách nát. Mặt trước phong bì ghi: “Phòng kỹ thuật hình sự Đội giám định số: 599/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 599 ngày 17/4/2022”. Và 01 (một) túi vải màu xanh.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước của Bùi Văn H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen số IMEI: 353901108330145, bên trong lắp 01 sim số: 0333.148.868; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 353161114568317, bên trong lắp 01 (một) sim số: 0363.240.313, màn hình điện thoại bị nứt vỡ. Điện thoại cũ qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, vật chứng sử dụng dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại Lê Tuấn N: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI: 350618547557681, bên trong lắp 01 sim số: 0974.025.843, điện thoại cũ qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

+Tịch thu sung ngân sách nhà nước của Bùi Văn H số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có.

+ Trả lại Bùi Văn H số tiền 786.000đ (bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng), số tiền không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 88/2022/THA ngày 18/07/2022, tại Chi cục Thi hành án Dân sự, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh)

[8] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án có đối tượng đã bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Lê Tuấn N có hành vi mua và cất giấu trái phép 2,036 gam cần sa nhằm mục đích sử dụng, do lượng ma túy chưa đến mức xử lý hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an thành phố Móng Cái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 14K1 – 223.98 thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Th cho Bùi Văn H mượn, bà Th không biết H sử dụng xe đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Th, nên hội đồng xét xử không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Bùi Văn H (tên gọi khác: không)

Phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: **Bùi Văn H** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 09/4/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy cần sa sau giám định hoàn lại niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi: “Phòng kỹ thuật hình sự Đội giám định số 599/KL-KTHS mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 599 ngày 17/4/2022”.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen số IMEI: 353901108330145, bên trong lắp 01 sim số: 0333.148.868; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 353161114568317, bên trong lắp 01 (một) sim số: 0363.240.313, màn hình điện thoại bị nứt vỡ. Điện thoại cũ qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

+ Trả lại Lê Tuấn Nghĩa: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI: 350618547557681, bên trong lắp 01 sim số: 0974.025.843, điện thoại cũ qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi vải màu xanh.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 88/2022/THA ngày 18/7/2022, tại Chi cục Thi hành án Dân sự, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh)

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước của Bùi Văn H số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

- Trả lại Bùi Văn H số tiền 786.000đ (bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng) số tiền không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền trên theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 09/BBBQ-CSĐT, ngày 25/4/2022 tại kho bạc Nhà nước Móng Cái).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Bùi Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Th, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Tuấn N. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Th quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Tuấn N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan điều tra (CA tp Móng Cái);
- Cơ quan THADS;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Cao Văn